

Số: /KH-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc kiểm tra quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Coridon

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 51/GP-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Coridon;

Xét Công văn số 05/TB-HMTM ngày 06/01/2024 của Công ty cổ phần đá mài Hải Dương - Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Nhà máy luyện và chế biến Hạt mài Coridon;

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch kiểm tra quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Coridon, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Coridon trong quá trình vận hành thử nghiệm (Địa điểm thực hiện dự án: thôn Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

- Thực hiện lấy, phân tích mẫu chất thải của dự án được cấp phép để xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật về chất thải đối với thông số vượt quy chuẩn theo quy định.

2. Yêu cầu

Việc giám sát được triển khai đảm bảo khách quan, công khai, kịp thời theo đúng nội dung Kế hoạch; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Số lượng lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường

01 mẫu nước thải sinh hoạt sau xử lý; 02 mẫu khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ sau xử lý (02 vị trí).

2. Các thông số quan trắc, phân tích

2.1. Đối với nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2)
1	pH	-	5 – 9
2	BOD ₅	mg/L	50
3	TSS	mg/L	100
4	TDS	mg/L	1000
5	H ₂ S	mg/L	4,0
6	Amoni	mg/L	10
7	NO ₃ ⁻	mg/L	50
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10
10	PO ₄ ³⁻	mg/L	10
11	Tổng Coliform	MPN /100mL	5.000

2.2. Đối với khí thải

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, K _p = 0,9 và K _v = 1,4)
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200
2	CO	mg/Nm ³	1000
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	1000
4	SO ₂	mg/Nm ³	500

3. Thời gian, phương thức triển khai

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 01 năm 2024.
- Phương thức triển khai: Phối hợp đơn vị có chức năng thực hiện việc lấy và phân tích mẫu chất thải sau xử lý của dự án.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn kinh phí sự nghiệp môi trường giao tại Quyết định số 386/QĐ-STNMT ngày 23/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và Dự toán thu chi NSNN năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: Tham mưu thực hiện các thủ tục hợp đồng, thanh quyết toán các chi phí phục vụ công tác lấy và phân tích mẫu theo quy định; xếp lịch và bố trí phương tiện đi kiểm tra.

2. Phòng Quản lý môi trường: Kiểm tra công trình xử lý chất thải của dự án theo nội dung Giấy phép và kế hoạch này; giám sát đơn vị tư vấn lấy mẫu trong quá trình vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải của dự án.

Các phòng thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Kế hoạch này để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Phòng Quản lý môi trường;
- Lưu: VT, MT (ĐTTH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục